



Phân tích luận điểm Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Đại học Kinh tế Quốc dân)



Scan to open on Studocu

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



BÀI TẬP LỚN

Đề tài: Phân tích luận điểm sau của Hồ Chí Minh “Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Làm rõ ý nghĩa của luận điểm đó đối với Việt Nam hiện nay.

Họ và tên :

Mã sinh viên:

Lớp :

Mục lục

PHẦN MỞ ĐẦU.....2

NỘI DUNG.....	3
I. KHÁI NIỆM.....	3
II. Ý NGHĨA CỦA “ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC”.....	3
III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.....	5
1) Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc.....	5
a. <i>Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc</i>	5
b. <i>Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, hạnh phúc của nhân dân.....</i>	<i>5</i>
c. <i>Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để.....</i>	<i>6</i>
d. <i>Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.....</i>	<i>6</i>
2) Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.....	6
a. <i>Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.....</i>	<i>6</i>
b. <i>Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan.....</i>	<i>6</i>
c. <i>Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa.....</i>	<i>7</i>
3) Mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.....	7
a. <i>Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội.....</i>	<i>7</i>
b. <i>Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc.....</i>	<i>8</i>
IV. HẠNH PHÚC, TỰ DO LÀ GIÁ TRỊ CỦA ĐỘC LẬP DÂN TỘC.....	9
V. LÀM RÕ Ý NGHĨA CỦA LUẬN ĐIỂM ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY.....	10
VI. KẾT LUẬN.....	12
TÀI LIỆU THAM KHẢO:.....	14

PHẦN MỞ ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh – một nhà cách mạng, nhà lãnh đạo vĩ đại của dân tộc Việt Nam - người đã dâng hiến trọn vẹn cả cuộc đời của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, đấu tranh đến cùng cho nền hòa bình, độc lập và tự do của nhân dân Việt Nam. Người đã chứng minh cho thế giới thấy sức mạnh của ý chí con người và tinh thần quả cảm, kiên trì trong cuộc đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân và đế quốc và đã khẳng định rằng: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Trong lời tuyên bố với quốc dân ngày 23-10-1946, Hồ Chí Minh đã nói: "Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc". Người cũng nêu lên những việc phải làm ngay để tạo không khí hòa bình, và xây đắp con đường dân chủ để đi tới sự nghiệp Việt Nam thống nhất của chúng ta.

Đối với Người, độc lập dân tộc không tách rời với thống nhất Tổ quốc và độc lập, thống nhất Tổ quốc, gắn với tự do, hạnh phúc của nhân dân. Người đã nhiều lần nhắc nhở chúng ta "nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Theo Bác, chỉ khi nào dân tộc được độc lập, tự do thì người dân mới được thụ hưởng giá trị của “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” thật sự và độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội, bởi độc lập dân tộc là điều kiện đầu tiên bảo đảm cho sự phát triển của đất nước và chỉ được bảo đảm vững chắc, có ý nghĩa tiến bộ khi gắn liền với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở phân tích mối quan hệ giữa độc lập dân tộc với con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh, em sẽ phân tích luận điểm “Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” và làm rõ ý nghĩa của luận điểm này đối với Việt Nam hiện nay.

NỘI DUNG

I. KHÁI NIỆM

- **Độc lập** là quyền bất khả xâm phạm của một đất nước, một quốc gia, một dân tộc bởi chính người dân sinh sống ở đó, có nghĩa là có chủ quyền tối cao. Độc lập còn có thể hiểu là "sự không phụ thuộc" từ cá nhân, tập thể, xã hội, quốc gia hay dân tộc nào vào cá nhân, tập thể, xã hội, quốc gia hay dân tộc khác.

- **Độc lập dân tộc** là quyền tự chủ, tự quyết của một dân tộc, quốc gia trong việc tổ chức các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... trong phạm vi lãnh thổ của mình, không chịu sự tác động, ép buộc, chi phối, thao túng của nước ngoài.

- **Tự do** là khái niệm dùng trong triết học chính trị mô tả tình trạng khi cá nhân không chịu sự ép buộc, có cơ hội để lựa chọn và hành động theo đúng với ý chí nguyện vọng của chính mình. Nó là tiền đề sinh ra chủ nghĩa tự do theo hướng ý thức hệ.

- **Hạnh phúc** là một trạng thái cảm xúc của con người khi được thỏa mãn một nhu cầu nào đó mang tính trừu tượng. Hạnh phúc là một cảm xúc bậc cao. Ở con người, nó mang tính nhân bản sâu sắc và thường chịu tác động của lý trí. Hạnh phúc gắn liền với quan niệm về niềm vui trong cuộc sống.

II. Ý NGHĨA CỦA “ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC”

- “*Độc lập - tự do - hạnh phúc*” là những quyền làm người cao cả nhất theo hiến chương của Liên hợp quốc và Công ước Quốc tế về quyền con người. Tuy nhiên, những quyền đó lại chỉ được thực thi trong một quốc gia có nền độc lập.

Nhân dân Việt Nam đã không quản khó khăn, hi sinh tính mạng để giành lại nền độc lập nước nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói, ham muốn tốt bậc của Người là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” và Người nguyện cùng Đảng ta, nhân dân ta kiên trì thực hiện “ham muốn tốt bậc” đó. Vì một nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc, quyết không chịu mất nước, không cam chịu làm nô lệ của bọn thực dân, không để quyền sống của người dân Việt Nam lại bị tước đoạt: “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ...”

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng tuyên bố với nhà báo nước ngoài rằng “Chính sách đối nội của Việt Nam là dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc”. Trong Lời kêu gọi Thi đua ái quốc, Người nói đến việc thực hiện “Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc. Ba chủ nghĩa mà nhà đại cách mạng Tôn Văn đã nêu ra”. Người luôn đặt hai chữ “Độc lập” như điều kiện thiết yếu để đảm bảo sự tự do, hạnh phúc thực sự cho bất cứ dân tộc nào.

Độc lập dân tộc là tư tưởng chủ đạo chi phối toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh. “*Độc lập*” ở Việt Nam trong Cách Mạng tháng Tám năm 1945 đã giải phóng đồng bào ta khỏi áp bức thực dân, đưa dân ta tiếp cận với nền dân chủ Cộng hòa và thống nhất độc lập. “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”; cho dù “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”

Tuy nhiên, “độc lập” phải gắn liền với “tự do”, “hạnh phúc” như những điều kiện và mục tiêu tối thượng. Nói đến “tự do”, “hạnh phúc”, ta nghĩ ngay đến việc người dân được hưởng đầy đủ đời sống vật chất lẫn tinh thần, được Chính phủ quan tâm và chăm sóc.

“Tự do” trong tư tưởng Hồ Chí Minh có ảnh hưởng từ chữ “tự do” trong khẩu hiệu “Tự do, bình đẳng, bác ái” của Cách mạng Pháp và quyền mưu cầu tự do của hợp chủng quốc Hoa Kỳ. “Tự do” mà Người đề cập ở đây không chỉ là quốc

gia có nền độc lập, nhà nước có chủ quyền và có quyền tự do ngôn luận, hoạt động trên trường quốc tế mà còn là tự do được người dân ca ngợi, mỗi cá nhân được góp công sức của mình xây dựng đất nước và có tinh thần trách nhiệm cao.

“Hạnh phúc” là từ có tính đa nghĩa nhưng mang ý nghĩa từng cá nhân có quyền mưu cầu hạnh phúc là điều mới mẻ ở thời kỳ cận đại và thông điệp về hạnh phúc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh truyền tải đã được đông đảo người dân Việt Nam ủng hộ và đón nhận: “mỗi người đều có quyền mưu cầu hạnh phúc, phải chủ động, tích cực đấu tranh giành được hạnh phúc đó”.

III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1) Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

Căn cứ vào những quyền tự do, bình đẳng và quyền con người – “những quyền mà không ai có thể xâm phạm được” đã được ghi trong bản Tuyên ngôn Độc lập của cách mạng Mỹ năm 1776, Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định những giá trị thiêng liêng, bất biến về quyền dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giớidều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do... Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.

b. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, hạnh phúc của nhân dân

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Ngườiđánh giá cao học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn về độc lập và tự do: dân tộcđộc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc.Có thể thấy rằng, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, người luôn coi độclập gắn liền với tự do, hạnh phúc cho nhân dân, như Người từng bộc bạch đầy tâm huyết: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn

toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

c. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng,... thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì.

d. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

Có thể khẳng định rằng tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất Tổ quốc, toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Người luôn luôn băn khoăn, day dứt khi sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước chưa hoàn thành. Người nói: “Mỗi ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu nhiều gian khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”. Cho dù không được chứng kiến ngày toàn thắng của dân tộc, non sông thu về một mối, nhưng trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh thể hiện niềm tin tưởng sắt đá: “Dù khó khăn, gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam-Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”.

2) Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

Theo Hồ Chí Minh, xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội ở giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Mặc dù còn tồn đọng tàn dư của xã hội cũ nhưng xã hội xã hội chủ nghĩa không còn áp bức, bóc lột, xã hội do nhân dân lao động làm chủ, trong đó con người sống ấm no, tự do, hạnh phúc, quyền lợi của cá nhân và tập thể vừa thống nhất, vừa gắn bó chặt chẽ với nhau.

b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan

Đối với Việt Nam, hàng nghìn năm dưới ách thống trị tàn bạo của chế độ phong kiến thực dân, nhiều khuynh hướng cứu dân, cứu nước đã được thử nghiệm nhưng đều không đem lại kết quả cuối cùng mà dân tộc khát khao đạt được. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới là nguồn gốc của tự do, bình đẳng, bác ái, xóa bỏ những bức tường dài ngăn cản con người đoàn kết, yêu thương nhau. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nhân loại nói chung, của Việt Nam nói riêng vừa là một tất yếu của lịch sử, vừa đáp ứng được khát vọng của những lực lượng tiên bộ xã hội trong quá trình đấu tranh tự giải phóng mình.

c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, về chính trị: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có chế độ dân chủ.

Thứ hai, về kinh tế: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.

Thứ ba, về văn hóa, đạo đức và các quan hệ xã hội: Xã hội xã hội chủ nghĩa có trình độ phát triển cao về văn hóa và đạo đức, bảo đảm sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội.

Thứ tư, về chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội: Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

3) Mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

a. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc bao gồm cả nội dung dân tộc và dân chủ; độc lập phải gắn liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ và hơn nữa độc lập dân tộc cũng phải gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân. Vậy nên khi nêu lên mục tiêu giải phóng dân tộc, Người cũng đã định hướng đến mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Khi đề cao mục tiêu độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh không coi đó là mục tiêu cuối cùng của cách mạng, mà là tiền đề cho một cuộc cách mạng tiếp theo – cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân càng sâu sắc, triệt để thì càng tạo ra những tiền đề thuận lợi, sức mạnh to lớn cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hơn nữa, cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đã được Bác khẳng định là con đường cách mạng vô sản, vì vậy bản thân cuộc cách mạng này ngay từ đầu đã mang tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Độc lập dân tộc vì vậy không những là tiền đề mà còn là nguồn sức mạnh to lớn cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng trên của Người đúng đắn và sáng tạo vì không chỉ đáp ứng được yêu cầu khách quan, cụ thể của cách mạng Việt Nam mà còn phù hợp với quy luật phát triển của thời đại.

b. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc

Chủ nghĩa xã hội là xu thế tất yếu của thời đại và phù hợp với lợi ích của nhân dân Việt Nam. Vì vậy, cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam phải mang tính định hướng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn và triệt để. Ở Việt Nam, theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội trước hết là một chế độ dân chủ, do nhân dân làm chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chế độ dân chủ thể hiện trong tất cả mọi mặt của đời sống xã hội và được thể chế hóa bằng pháp luật, đây là điều kiện quan trọng nhất để đảm bảo nền độc lập dân tộc, tạo ra nền tảng ý thức xã hội bảo vệ chủ quyền dân tộc, kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu thôn tính, đe dọa nền độc lập, tự do của dân tộc.

Chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh, còn là một xã hội tốt đẹp, không còn chế độ áp bức bóc lột. Đó là một xã hội bình đẳng, công bằng và hợp lý: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng, bảo đảm phúc lợi xã hội cho người già, trẻ em và những người còn khó khăn trong cuộc sống; mọi người đều có điều kiện để phát triển như nhau. Đó còn là một xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, là một xã hội có sự phát triển cao đạo đức và văn hóa, hòa bình hữu nghị, làm bạn với tất cả các nước dân chủ trên thế giới. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng cơ sở cho sự phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Với một chế độ xã hội như trên, chủ

nghĩa xã hội sẽ có khả năng làm cho đất nước phát triển mạnh mẽ, sẽ tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

IV. HẠNH PHÚC, TỰ DO LÀ GIÁ TRỊ CỦA ĐỘC LẬP DÂN TỘC

Có thể thấy, 3 vấn đề Độc lập – Tự do – Hạnh phúc phải luôn gắn liền với nhau, không thể tách rời. Theo Hồ Chí Minh, trong điều kiện nước thuộc địa như Việt Nam thì trước hết phải đấu tranh giành độc lập dân tộc, nhưng nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do thì đó vẫn là độc lập kiểu cũ, và vì vậy độc lập đó cũng chẳng có nghĩa lý gì. Bởi, hạnh phúc tự do chính là thước đo giá trị của độc lập dân tộc.

Muốn có hạnh phúc, tự do thì độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Người nhấn mạnh chỉ trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống, phát huy tính cách và sở trường riêng của mình, có điều kiện phát triển toàn diện. Hạnh phúc, tự do theo quan điểm Hồ Chí Minh là người dân phải được hưởng đầy đủ đời sống vật chất và tinh thần do chủ nghĩa xã hội đem lại. Đời sống vật chất phải được xây dựng dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Người dân từ chỗ có ăn, có mặc, có chỗ ở đến chỗ ăn ngon, mặc đẹp, đời sống sung túc. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm.

Tuy vậy, ngoài việc tăng trưởng kinh tế, thu nhập cao, ăn ngon, mặc đẹp thì chủ nghĩa xã hội còn phải gắn với việc không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản về mặt giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bóc lột đem lại cho con người hạnh phúc, tự do. Vì vậy, Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò của tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống. Con người có hạnh phúc trong chế độ xã hội chủ nghĩa phải là những con người được giáo dục và có đạo đức. Chế độ xã hội chủ nghĩa mang lại hạnh phúc cho con người phải là chế độ xa lạ với chủ nghĩa cá nhân, với những gì phản văn hóa và đạo đức. Bác cho rằng, đời sống văn hóa tinh thần chính là lẽ sinh tồn và mục đích cuộc sống của chúng ta. Trong kháng chiến ác liệt, Bác cũng nhấn mạnh “không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”.

Có thể thấy, quyền sống, quyền độc lập, tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc đã được chủ tịch Hồ Chí Minh cụ thể hóa bằng những quyền cơ bản như: mỗi người dân đều “có quyền làm việc, có quyền nghỉ ngơi, có quyền tự do thân thể, có quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, biểu tình, có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo nào, có quyền bầu cử, ứng cử,... Công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Đàn bà có quyền bình đẳng với đàn ông về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình. Nhà nước chú trọng đặc biệt việc giáo dục thanh niên về đức dục, trí dục và thể dục”.

Nhìn chung, độc lập chính là nền tảng của tự do, hạnh phúc, con người có độc lập, tự do thì mới có hạnh phúc; ngược lại, quyền mưu cầu hạnh phúc gắn chặt với quyền tự do, độc lập của mỗi người. Hạnh phúc là một hành trình tự do đi tìm các giá trị và khi đạt được những giá trị, thỏa mãn với những thứ trở thành giá trị của mình, đó chính là hạnh phúc.

V. LÀM RÕ Ý NGHĨA CỦA LUẬN ĐIỂM ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY

Sau thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, nước nhà hòa bình, độc lập và thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân cả nước tiếp tục đoàn kết, đồng lòng vượt qua khó khăn về mọi mặt sau những năm dài chiến tranh, tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế. Chiến tranh đã lùi xa, song để có “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” trọn vẹn, mỗi người dân Việt Nam lại càng cần nhận thức rõ hơn trách nhiệm của mình trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Trong hòa bình, giá trị của độc lập, tự do, hạnh phúc sẽ càng được người dân Việt Nam cảm nhận sâu sắc hơn, để từ đó có cơ hội được đóng góp trách nhiệm, công sức vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Hơn 90 năm sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, 75 năm sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố Việt Nam độc lập, sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và 35 năm kiên trì thực hiện đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt

Nam của năm 2021 vẫn luôn cố gắng tạo dựng một diện mạo mới, một vị thế mới trên trường quốc tế. Có thể thấy, những thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng,.. của Việt Nam đã đi vào lịch sử với nhiều dấu mốc quan trọng. Tính đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, có quan hệ đối tác chiến lược với 17 nước, quan hệ đối tác toàn diện với 13 nước. Về đối ngoại Đảng, Đảng ta đã thiết lập quan hệ với 254 chính đảng ở 114 quốc gia trên toàn thế giới; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp ngày càng tích cực, có trách nhiệm vào đời sống chính trị khu vực và thế giới. Công tác hội nhập quốc tế, trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục có những bước đột phá mới với việc phê chuẩn, ký kết các hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA, RCEP), qua đó tạo thêm động lực mới cho phục hồi kinh tế. Đối với Biển Đông, hiện chúng ta vẫn còn tồn tại một số tranh chấp. Chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước là mong muốn cùng các nước có liên quan giải quyết một cách hòa bình các tranh chấp phù hợp với luật pháp quốc tế và kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo và các lợi ích chính đáng của ta ở Biển Đông.

Nhìn chung, từ năm 1945 đến năm 2023, Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc về mọi mặt:

Về *chính trị*: Năm 1945, sau Cách mạng tháng Tám, Việt Nam đã chính thức trở thành một quốc gia độc lập, tự do. Đến năm 2023, Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau và phát triển thành một quốc gia có chính quyền ổn định.

Về *kinh tế*: Năm 1945, Việt Nam vừa mới giành được độc lập sau hơn 80 năm bị Pháp thuộc địa hóa, kinh tế còn rất yếu kém. Đến năm 2023, kinh tế Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6.3%.

Về *xã hội*: Năm 1945, dân số Việt Nam chỉ khoảng 28 triệu người. Đến năm 2023, dân số Việt Nam đã tăng lên gần 100 triệu người.

Về *ngoại giao*: Năm 1945, Việt Nam mới chỉ bắt đầu xây dựng quan hệ với các quốc gia khác sau khi giành được độc lập. Đến năm 2023, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 180 quốc gia và là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC),....

Kinh tế tăng trưởng khá, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện đáng kể, bộ mặt của đất nước và cuộc sống của người dân có những thay đổi. Trên hành trình đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã không ngừng nỗ lực để mỗi người dân được thụ hưởng đầy đủ các quyền cơ bản của con người, quyền công dân, quyền dân chủ của nhân dân; đồng thời coi trọng thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nhân quyền trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng và hiểu biết giữa các quốc gia, trong đó, có việc thực hiện tốt các cam kết quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên.

Chủ trương, đường lối của Đảng, chiến lược, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đều được xây dựng trên cơ sở lấy người dân làm trung tâm, hướng về người dân và phục vụ người dân đã mang lại những kết quả tích cực trong việc bảo đảm quyền con người, từ quyền kinh tế, xã hội, văn hóa đến quyền dân sự, chính trị, quyền của các nhóm dễ bị tổn thương. Việt Nam luôn cố gắng đóng góp và nỗ lực trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; trong tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển bền vững đất nước, nhất là trong phòng và chống đại dịch Covid-19. Đặc biệt, chúng ta tham gia và thực hiện hầu hết các công ước của Liên hợp quốc về quyền con người: “Công ước quốc tế về xóa bỏ các hình thức phân biệt chủng tộc” (1981); “Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ” (1981); “Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hóa và xã hội” (1982); “Công ước quốc tế về các quyền dân sự chính trị” (1982); “Công ước về quyền trẻ em” (1990); “Công ước chống tra tấn (CAT) và “Công ước về quyền của người khuyết tật” (2014),... Ngoài ra, Việt Nam chú trọng thực thi quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp 1980, 1992 và 2013; làm sâu sắc hơn giá trị lớn lao của “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Tất cả những điều này cho thấy Việt Nam đang chuyển mình với những bước phát triển đột phá để bảo vệ vững chắc “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”.

"Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" không chỉ thể hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà còn là trách nhiệm và khát vọng của người dân Việt Nam qua các thế hệ. Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập, tự do, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ ở đâu chiến đấu cho hòa bình, công lý, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Hiện nay, dù nước ta đã giành được

độc lập, nhưng mỗi người dân Việt Nam vẫn cần đóng góp trách nhiệm và kiên định thực hiện mục tiêu giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

VI. KẾT LUẬN

Sau những năm trường chinh kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đầy gian khổ, thắng lợi của trận Điện Biên Phủ và của cuộc Tổng tiến công Mùa xuân 1975 đã giúp miền Nam được giải phóng, hai miền Nam Bắc sum họp một nhà, cả nước hòa bình, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những nỗ lực của nhân dân Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất tổ quốc trải dài mấy thập niên cũng chính là để đảm bảo cho mọi người dân Việt Nam được thụ hưởng đầy đủ các quyền con người; trong đó, có quyền được sống trong hòa bình, tự do, hạnh phúc và quyền tự quyết của dân tộc - được quyết định vận mệnh, con đường phát triển của mình.

6 chữ quý giá “Độc lập – Tự do – Hạnh phúc” ghi dưới quốc hiệu nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là hiện thân cho khát vọng của toàn dân tộc; là sự hiện thực hóa tâm nguyện và ý chí “tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu” của chủ tịch Hồ Chí Minh từ thập niên 1920; đồng thời cũng là sự chất lọc, vận dụng chất tinh túy trong chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn (dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc) vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

<https://www.studocu.com/vn/course/dai-hoc-kinh-te-quoc-dan/tu-tuong-ho-chi-minh/5132906?origin=document-viewer>

<https://xemtailieu.net/tai-lieu/phan-tich-luan-diem-cua-ho-chi-minh-nuoc-doc-lap-ma-nguoi-dan-khong-duoc-huong-hanh-phuc-tu-do-thi-doc-lap-cung-chang-co-nghia-ly-gi-lam-ro-y-nghia-cua-luan-diem-doi-voi-viet-nam-hien-nay-2656336.html>